

Số: 124/KH-BCĐ

Phú Vang, ngày 28 tháng 09 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 - 2021

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ GD&ĐT về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xóa mù chữ đến năm 2020; Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2021, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tăng tỷ lệ số người biết chữ, giảm tái mù chữ trong cộng đồng, đáp ứng yêu cầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

2.1. Tuyên truyền sâu rộng chủ trương và chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước trong công tác xóa mù chữ để mọi người dân tự giác, tích cực tham gia các lớp học xóa mù chữ (XMC) và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

2.2. Việc triển khai công tác XMC phải lồng ghép với các chương trình, dự án và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng XMC cho các đối tượng là phụ nữ, trẻ em gái, người yếu thế...

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung:

- Củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đã đạt được;
- Phấn đấu đến hết năm 2020, huyện Phú Vang có trên 60% số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

3.2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Năm 2020: Có 19/19 (100%) đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, trong đó 60-65% số xã,

thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Năm 2021: Có 19/19 (100%) đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, trong đó 70% số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền về tầm quan trọng của việc biết chữ đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; tập trung tuyên truyền cho các đối tượng là phụ nữ, trẻ em gái, chú trọng tuyên truyền ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn.

2. Công tác huy động và tổ chức, quản lý

2.1. Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục-xóa mù chữ (PCGD-XMC) và xây dựng xã hội học tập từ huyện đến các xã, thị trấn. Tích cực huy động các đối tượng diện phổ cập mầm non 5 tuổi, tiểu học, THCS, THPT ra lớp, nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học, có giải pháp khắc phục tình trạng này. Vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; gắn việc thực hiện nhiệm vụ xóa mù chữ với việc xây dựng xã hội học tập và các phong trào thi đua tại địa phương;

2.2. Chỉ đạo tổ chức điều tra đến tận hộ gia đình để đảm bảo số liệu thống kê chính xác người trong độ tuổi từ 0 đến 60 tuổi biết chữ, đang đi học, mù chữ, tái mù chữ. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với địa phương.

2.3. Xây dựng kế hoạch xóa mù chữ cho từng năm ở đơn vị xã, thị trấn. Thực hiện việc điều chỉnh chế độ chính sách cho giáo viên tham gia công tác XMC theo qui định.

2.4. Thực hiện đúng qui trình kiểm tra, đánh giá, công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC. Triển khai hệ thống thông tin quản lý dữ liệu về công tác PCGD-XMC theo phần mềm quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, chính xác theo qui định.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên

3.1. Tăng cường giáo viên chuyên trách PCGD-XMC cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng định cư và giáo viên kiêm nhiệm làm công tác biệt phái tại các trung tâm học tập cộng đồng.

3.2. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; văn hóa, phong tục tập quán cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành giáo dục tham gia dạy xóa mù chữ.

3.3. Tổ chức các lớp học xóa mù chữ phù hợp với tập quán sinh hoạt của người dân. Phát huy vai trò của người đứng đầu dòng họ trong việc vận động người mù chữ ra lớp học.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

4.1. Tăng cường huy động giáo viên các trường tiểu học, cán bộ hưu trí, các hội viên, đoàn viên... tổ chức tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (XMC).

Đẩy mạnh hoạt động tình nguyện dạy XMC của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở địa phương.

4.2. Huy động cán bộ, chiến sỹ bộ đội biên phòng tham gia dạy các lớp XMC ở xã, thị trấn ven biển. Tích cực triển khai kế hoạch thực hiện chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác duy trì, củng cố kết quả đạt được về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD-XMC).

4.3. Huy động các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà hảo tâm, các tổ chức quốc tế quan tâm đến công tác XMC đóng góp, hỗ trợ kinh phí, sách, vở, tài liệu cho học viên và giáo viên các lớp XMC.

5. Công tác thi đua khen thưởng

Tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp các ban, ngành, các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch. Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đạt chuẩn PCGD-XMC hàng năm, phối hợp Trung tâm GDNN-GDTX mở các lớp XMC, nhu cầu kinh phí hàng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng, điều chỉnh chế độ, chính sách cho công tác PCGD-XMC. Đề xuất tổ chức nghiên cứu, học tập các mô hình tốt để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong địa bàn hàng năm trước khi học sinh nghỉ hè có kế hoạch cùng với địa phương tham gia và hỗ trợ hoạt động PCGD-XMC tại cộng đồng.

- Phối hợp Phòng Văn hóa thông tin lồng ghép nội dung PCGD-XMC vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất khen thưởng..., báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu tăng cường giáo viên chuyên trách PCGD-XMC cho các xã, thị trấn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định hiện hành và bố trí giáo viên kiêm nhiệm làm công tác biệt phái tại các trung tâm học tập cộng đồng.

- Chỉ đạo bộ phận thi đua khen thưởng thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCGD-XMC theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Hướng dẫn các ban, ngành, các xã, thị trấn lập dự toán kinh phí hàng năm, từng giai đoạn triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra. Tổng hợp, tham mưu bố trí nguồn kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan xây dựng chính sách hỗ trợ của địa phương cho người khuyết tật, người dân vùng khó khăn, định cư tham gia các lớp học XMC.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp học nghề đơn giản cho người mới biết chữ.

5. Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động tuyên truyền về công tác chống mù chữ gắn với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn huyện.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC và Xây dựng xã hội học tập cấp cơ sở.

- Chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền về công tác PCGD-XMC, xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tại địa phương tham gia vào công tác huy động và duy trì số lượng học viên học các lớp XMC do Trung tâm GDNN-GDTX huyện mở. Phân công cán bộ chủ chốt của xã, thôn, tổ dân phố phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và các lực lượng khác để vận động ra lớp, tham gia học tập tại các lớp xóa mù chữ.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng những giải pháp chống mù chữ mang tính đặc thù của địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng các phòng, ban chức năng xây dựng lộ trình và chỉ tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các xã, thị trấn đến năm 2020 và các năm tiếp theo: Căn cứ tình hình thực tế, các địa phương xây dựng lộ trình và chỉ tiêu PCGD-XMC phù hợp để đến năm 2021, có 70% đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác dạy XMC và hỗ trợ người học XMC; tổ chức cho học viên học XMC được học nghề để tạo việc làm và tăng thu nhập; hàng năm căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương để quyết định việc hỗ trợ ngân sách cho công tác chống mù chữ.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch tại địa phương gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

7. Đề nghị UBNDTTQVN huyện:

Phân công trách nhiệm và hướng dẫn các tổ chức thành viên xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ phù hợp với điều kiện, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

8. Hội Khuyến học huyện:

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; tham gia tổ chức các lớp XMC và các lớp chuyên đề để củng cố bền vững kết quả chống mù chữ, hạn chế mù chữ trở lại.

- Vận động các gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư tích cực vận động người không biết chữ tham gia các lớp học XMC.

9. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:

- Chỉ đạo Hội LH Phụ nữ các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho phụ nữ và trẻ em gái về sự cần thiết phải biết chữ. Phối hợp với ngành giáo dục tổ chức điều tra, thống kê số phụ nữ, trẻ em gái chưa biết

chữ; đồng thời có biện pháp vận động, tổ chức các hình thức học XMC phù hợp với các nhóm đối tượng.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi biết chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống gia đình.

10. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Tổ chức vận động thanh thiếu niên trong độ tuổi chưa biết chữ tham gia học XMC. Đẩy mạnh hoạt động tình nguyện dạy XMC của tổ chức Đoàn ở các xã, thị trấn.

11. Hội Nông dân huyện: Phối hợp với ngành giáo dục, chính cấp xã tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng người mù chữ ở nông thôn, vận động và tổ chức các lớp học XMC cho nông dân. Động viên nông dân mù chữ học XMC và tổ chức các lớp học nghề đơn giản cho những nông dân mới biết chữ để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống gia đình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 - 2021. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (qua Phòng GD&ĐT huyện) theo quy định../.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy (b/c);
- Sở GD&ĐT;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các đơn vị ở mục III;
- Lưu: VT, GD-ĐT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

Lê Đức Lộc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC-XÓA MÙ CHỮ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020,2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 124 /KH-BCĐ.PCGD-XMC ngày 28/9/2020 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC)

I/. Phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi:

Stt	Tên xã, thị trấn	Kết quả năm 2019		Chỉ tiêu năm 2020		Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ trẻ 5T hoàn thành CTGDMN	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ trẻ 5T hoàn thành CTGDMN	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	Tỷ lệ trẻ 5T hoàn thành CTGDMN	
1	Xã Vinh An	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
2	Xã Vinh Thanh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
3	Xã Vinh Xuân	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
4	Xã Phú Diên	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
5	Xã Phú Hải	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
6	Xã Phú Thuận	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
7	TT Thuận An	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
8	Xã Phú Dương	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
9	Xã Phú Mậu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
10	Xã Phú Thanh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
11	Xã Phú Thượng	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
12	Xã Phú Mỹ	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
13	Xã Phú An	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
14	Xã Phú Xuân	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
15	Xã Phú Lương	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
16	Xã Phú Hồ	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
17	TT Phú Đa	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
18	Xã Vinh Phú	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Xã Phú Gia
19	Xã Vinh Thái	100%	100%					
20	Xã Vinh Hà	98,17%	100%	100%	100%	100%	100%	
	Cộng:	99,94%	100%	100%	100%	100%	100%	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC-XÓA MÙ CHỮ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020,2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 124 /KH-BCĐ.PCGD-XMC ngày 28/9/2020 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC)

II/. Phổ cập giáo dục Tiểu học:

Stt	Tên xã, thị trấn	Kết quả năm 2019		Chỉ tiêu năm 2020		Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HT. CTGDTH	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HT. CTGDTH	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HT. CTGDTH	
1	Xã Vinh An	100%	96.7%	100%	98.00%	100%	99.0%	
2	Xã Vinh Thanh	100%	96.6%	100%	98.00%	100%	99.0%	
3	Xã Vinh Xuân	100%	96.8%	100%	99.00%	100%	99.50%	
4	Xã Phú Diên	100%	98.2%	100%	98.80%	100%	95.20%	
5	Xã Phú Hải	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
6	Xã Phú Thuận	100%	95.8%	100%	97.20%	100%	98.0%	
7	TT Thuận An	100%	96.9%	100%	97.20%	100%	98.20%	
8	Xã Phú Dương	100%	98.9%	100%	99.00%	100%	99.50%	
9	Xã Phú Mậu	100%	97.6%	100%	98.00%	100%	98.50%	
10	Xã Phú Thanh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
11	Xã Phú Thượng	100%	99.1%	100%	100%	100%	100%	
12	Xã Phú Mỹ	100%	98.5%	100%	99.0%	100%	99.50%	
13	Xã Phú An	100%	95.0%	100%	96.50%	100%	97.50%	
14	Xã Phú Xuân	100%	98.5%	100%	99.0%	100%	99.50%	
15	Xã Phú Lương	100%	98.6%	100%	99.0%	100%	99.50%	
16	Xã Phú Hồ	100%	96.7%	100%	98.5%	100%	99.2%	
17	TT Phú Đa	100%	96.0%	100%	97.50%	100%	98.20%	
18	Xã Vinh Phú	100%	98.5%	100%	99.30%	100%	99.50%	Xã Phú Gia
19	Xã Vinh Thái	100%	98.7%					
20	Xã Vinh Hà	100%	97.9%	100%	98.50%	100%	99.20%	
	Cộng:	100%	97.6%	100%	98.55%	100%	98.89%	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC-XÓA MÙ CHỮ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020,2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 124 /KH-BCĐ.PCGD-XMC ngày 28/9/2020 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC)

III/. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở:

Stt	Tên xã, thị trấn	Kết quả năm 2019		Chỉ tiêu năm 2020		Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ huy động vào lớp 6	Tỷ lệ đối tượng 15-18 tuổi có bằng TN.THCS	Tỷ lệ huy động vào lớp 6	Tỷ lệ đối tượng 15-18 tuổi có bằng TN.THCS	Tỷ lệ huy động vào lớp 6	Tỷ lệ đối tượng 15-18 tuổi có bằng TN.THCS	
1	Xã Vinh An	97.78%	94.75%	100%	94.95%	100%	95.50%	
2	Xã Vinh Thanh	99.45%	94.22%	100%	94.86%	100%	95.10%	
3	Xã Vinh Xuân	98.46%	95.3%	100%	96.30%	100%	96.50%	
4	Xã Phú Diên	100%	95.0%	100%	95.55%	100%	95.85%	
5	Xã Phú Hải	100%	99.0%	100%	99.50%	100%	99.50%	
6	Xã Phú Thuận	100%	95.0%	100%	95.50%	100%	95.50%	
7	TT Thuận An	100%	95.0%	100%	95.50%	100%	96.00%	
8	Xã Phú Dương	100%	93.0%	100%	94.56%	100%	95.50%	
9	Xã Phú Mậu	100%	94.0%	100%	94.50%	100%	95.00%	
10	Xã Phú Thanh	98.36%	98.78%	100%	98.80%	100%	99.20%	
11	Xã Phú Thượng	100%	96.79%	100%	97.30%	100%	97.70%	
12	Xã Phú Mỹ	100%	97.0%	100%	95.50%	100%	96.20%	
13	Xã Phú An	99.0%	95.0%	100%	95.50%	100%	96.00%	
14	Xã Phú Xuân	100%	94.55%	100%	94.85%	100%	95.50%	
15	Xã Phú Lương	100%	96.6%	100%	97.00%	100%	97.50%	
16	Xã Phú Hồ	100%	96.79%	100%	98.50%	100%	99.20%	
17	TT Phú Đa	100%	95.0%	100%	95.50%	100%	95.70%	
18	Xã Vinh Phú	100%	96.62%	100%	96.00%	100%	96.50%	Xã Phú Gia
19	Xã Vinh Thái	100%	94.58%					
20	Xã Vinh Hà	100%	97.47%	100%	97.50%	100%	97.80%	
	Cộng:	99.7%	95.3%	100%	96.19%	100%	96.62%	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC-XÓA MÙ CHỮ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020,2021
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 124 /KH-BCĐ.PCGD-XMC ngày 28/9/2020 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC)

IV/. Xóa mù chữ:

Stt	Tên xã, thị trấn	Kết quả năm 2019		Chỉ tiêu năm 2020		Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ Dân số 15-60T biết chữ mức độ 1	Tỷ lệ Dân số 15-60T biết chữ mức độ 2	Tỷ lệ Dân số 15-60T biết chữ mức độ 1	Tỷ lệ Dân số 15-60T biết chữ mức độ 2	Tỷ lệ Dân số 15-60T biết chữ mức độ 1	Tỷ lệ Dân số 15-60T biết chữ mức độ 2	
1	Xã Vinh An	98.71%	97.54%	99.10%	97.70%	99.50%	98.00%	
2	Xã Vinh Thanh	99.93%	95.95%	99.95%	96.50%	99.95%	96.80%	
3	Xã Vinh Xuân	98.17%	97.1%	98.60%	97.60%	99.00%	97.90%	
4	Xã Phú Diên	97.15%	95.0%	98.30%	95.75%	98.50%	96.50%	
5	Xã Phú Hải	100%	98.62%	100%	98.85%	100%	98.85%	
6	Xã Phú Thuận	99.98%	95.87%	99.98%	96.50%	99.98%	97.00%	
7	TT Thuận An	99.97%	94.64%	99.98%	95.20%	99.98%	95.60%	
8	Xã Phú Dương	97.29%	97.0%	98.30%	97.82%	99.30%	98.10%	
9	Xã Phú Mậu	99.95%	96.2%	99.95%	96.85%	99.95%	97.35%	
10	Xã Phú Thanh	99.97%	98.92%	99.98%	99.50%	99.98%	99.50%	
11	Xã Phú Thượng	100%	99.53%	100%	99.85%	100%	99.85%	
12	Xã Phú Mỹ	99.79%	96.63%	99.85%	97.50%	99.85%	97.80%	
13	Xã Phú An	99.83%	99.66%	99.90%	99.95%	99.90%	99.95%	
14	Xã Phú Xuân	100%	94.78%	100%	95.50%	100%	96.50%	
15	Xã Phú Lương	100%	97.21%	100%	97.84%	100%	98.45%	
16	Xã Phú Hồ	97.75%	95.61%	99.50%	96.50%	99.50%	97.50%	
17	TT Phú Đa	99.68%	97.54%	99.80%	97.85%	99.80%	97.85%	
18	Xã Vinh Phú	99.32%	99.28%	99.50%	97.50%	99.50%	98.50%	Xã Phú Gia
19	Xã Vinh Thái	98.86%	96.72%					
20	Xã Vinh Hà	99.11%	95.51%	99.50%	95.95%	99.50%	96.45%	
	Cộng:	99.34%	96.75%	99.59%	97.41%	99.69%	97.81%	

-----//-----